

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST

Ngày: 21-6-2022

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thúy Liễu và bà Trần Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong các ngày 10, 16 và 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế (Số 60 Nguyễn Huệ - thành phố Huế) mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 306/2021/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Q. Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 Tòa nhà S - 111A đường P, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Anh Đặng Văn T- cán bộ Ngân hàng Q. Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà P số 26 đường U, phường D, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (giấy ủy quyền ngày 14/5/2021). Có mặt ngày 10/6, 16/6, vắng mặt ngày 21/6/2022.

- Bị đơn: Ông Phạm Hữu Thành L; Địa chỉ: 143 đường T, phường T, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Q trình bày:

Giữa Ngân hàng Q - Chi nhánh H và ông Phạm Hữu Thành L đã ký kết hợp đồng tín dụng số 126.HDSTD408.18 ngày 16/5/2018 với nội dung: Ngân hàng Q cho ông Phạm Hữu Thành L vay số tiền 415.000.000 đồng; Mục đích

vay vốn: vay mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolel, số loại Cruze, biển kiểm soát: 75A-125.65, mục đích sử dụng: tiêu dùng; Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày 16/5/2018 đến ngày 16/5/2025; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,99%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng Q tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,09%/ năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 26/11/2019 Ngân hàng Q phát hành thẻ tín dụng cho ông Phạm Hữu Thành L theo đề nghị phát hành thẻ quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26/11/2019.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông Phạm Hữu Thành L đã thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Chevrolel, số loại Cruze, biển kiểm soát: 75A-125.65. Đối với tài sản bảo đảm này, Ngân hàng Q đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Hiện Ngân hàng Q chưa xử lý tài sản bảo đảm trên. Ngân hàng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản bảo đảm trên.

Ngân hàng Q đã giải ngân cho ông Phạm Hữu Thành L theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 162.KUNN.408.18 ngày 16/5/2018 với số tiền 415.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng, phát hành thẻ quốc tế theo đề nghị phát hành thẻ quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26/11/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phạm Hữu Thành L luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy Ngân hàng Q đã chuyển khoản vay này thành khoản nợ quá hạn từ ngày 20/7/2020. Tạm tính đến ngày 10/6/2022, ông Phạm Hữu Thành L còn nợ Ngân hàng Q số tiền: 477.653.111 đồng. Trong đó:

Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 126.HDTD408.18 ngày 16/5/2018 là 400.983.242 đồng, gồm: Nợ gốc 291.390.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 3.085.372 đồng, Nợ lãi quá hạn: 106.507.870 đồng.

Dư nợ thẻ tín dụng theo đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26/11/2019 là 76.669.869 đồng, gồm nợ gốc: 22.110.692 đồng. Nợ lãi: 19.476.498 đồng, Phí vượt hạn mức: 35.082.679 đồng.

Nay Ngân hàng Q yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Hữu Thành L trả ngay cho Ngân hàng Q số tiền tạm tính đến ngày 10/6/2022 đối với 02 hợp đồng nói trên là: 477.653.111 đồng và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, lãi phạt, phí phát sinh kể từ ngày 11/6/2022 cho đến khi ông Phạm Hữu Thành L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã ký với Ngân hàng Q.

Bị đơn ông Phạm Hữu Thành L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Ngày 10/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có Công văn số 165/CV-VKS-DS gửi Tòa án với nội dung đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa do vụ án trên không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều

21 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Phạm Hữu Thành L đến Tòa án để làm việc nhưng ông L không đến. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông L đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng ông L vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét hợp đồng tín dụng số 126.HDTD408.18 ngày 16/5/2018 và đề nghị phát hành thẻ quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26/11/2019 giữa ông Phạm Hữu Thành L với Ngân hàng Q là một giao dịch dân sự hợp pháp, các thỏa thuận trong hợp đồng không trái với quy định của pháp luật, nên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Việc ông L không trả nợ cho ngân hàng Ngân hàng Q như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng.

Về số tiền lãi quá hạn, lãi phạt, phí phát sinh theo quy định của pháp luật và thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, mức lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn của hợp đồng tín dụng số 126.HDTD408.18 ngày 16/5/2018 và đề nghị phát hành thẻ quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26/11/2019 là đúng quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

Do đó Ngân hàng Q khởi kiện buộc ông L phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 10/6/2022 là 477.653.111 đồng và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, lãi phạt, phí phát sinh kể từ ngày 11/6/2022 cho đến khi ông Phạm Hữu Thành L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã ký với Ngân hàng Q là có cơ sở để chấp nhận.

Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông Phạm Hữu Thành L đã thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, biển kiểm soát: 75A-125.65. Đối với tài sản bảo đảm này, Ngân hàng Q đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Hiện tại xe ô tô do bị đơn quản lý, phía nguyên đơn không biết được tình trạng của tài sản thế chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Phạm Hữu Thành L phải chịu toàn bộ án phí trên số tiền 477.653.111 đồng. Cụ thể $\{20.000.000đ + (77.653.111 \text{ đồng} \times 4\%)\} = 23.106.000đ$. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn 9.583.000đ tại Biên lai số AA/2021/0000652 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 274, Điều 280 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Phạm Hữu Thành L phải trả cho Ngân hàng Q số tiền 477.653.111 đồng tính đến ngày 10/6/2022 và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, lãi phạt, phí phát sinh kể từ ngày 11/6/2022 cho đến khi ông Phạm Hữu Thành L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng số 126.HDTD408.18 ngày 16/5/2018 và đề nghị phát hành thẻ quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26/11/2019 giữa ông Phạm Hữu Thành L với Ngân hàng Q.

[2]. Về án phí: Ông Phạm Hữu Thành L phải chịu 23.106.000đ. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn 9.583.000đ tại Biên lai số AA/2021/0000652 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Huế;
- TAND tỉnh TT Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tú